

## Vitamin P

Tên khác : Citrinum

Vitamin C<sub>2</sub>

**Tác dụng :** Vitamin P được Szent Gyorgi gọi là chỉ một loại vitamin có trong những quả citrus có tác dụng tăng cường sức bền vững của các mạch và do đó giảm sức thâm thấu các hông cầu qua thành mạch. Hiện nay các chất có hoạt tính vitamin P đều thuộc nhóm Flavonoid gồm có hesperidin, rutin, troxerutin leucocianidol, v.v... (xem rutin). Một số chất : Diosmin với Bд : Diovenor (Pháp) Troxerutin với Bд : Venorutan

**Dẫn xuất :** Trioxetylrutin dùng điều trị các rối loạn tuần hoàn mạch ở chi dưới và hạ trĩ.

**Dạng thuốc :** Viên nang 250mg

**Liều dùng :** Người lớn ngày uống 3-4 lần, mỗi lần 1 viên.

## Vitamin (Phối hợp)

Tên khác : Multivitamin

Polyvitamin

**Dạng thuốc :** Viên bọc đường, mỗi viên có : vitamin A 350 dvqt, vitamin B1 1mg, vitamin B2 1mg, vitamin C 10mg, vitamin D250 dvqt, vitamin PP 1mg.

**Chỉ định :** Dùng cho người lớn và trẻ em thiếu máu, gây yếu, kém ăn, thiếu một số vitamin cần thiết.

**Liều dùng :** Trẻ em : mỗi ngày uống 3-5 viên. Người lớn : mỗi ngày 5-10 viên.

**Biệt dược tương tự :** Dekavit, Polyvitaplex (Hungary)

## Vitamin PP

Tên khác : Nicotinamide, Niacinamid, Nicotinylamidum, Amid acid nicotinic, Nicanid, Nicosedin, Nicotylamidum

**Dạng thuốc :** Viên nén hay bọc đường 10-20 và 50mg, ống tiêm dung dịch 1-2,5%.

**Tác dụng :** Tham gia vào chuyển hóa của 1 số chất trong cơ thể, giúp cho cơ thể dung nạp được dễ dàng các thuốc kháng sinh tổng hợp. Là thành phần cơ bản của NAD-NADP, tham gia vào nhiều chuyển hóa. Những biểu hiện thiếu vitamin PP hoặc Pellagra là dấu hiệu ngoài da, ánh hường đèn các vùng da hở tiếp xúc với ánh sáng cũng như biểu hiện về tiêu hóa và thần kinh.

**Chỉ định :** Bệnh pellagra, các chứng thiếu hụt vitamin PP như viêm lợi, miệng,... ban đỏ và một số bệnh ngoài da. Phối hợp với vitamin nhóm B thành yếu tố vitamin nuôi dưỡng. Dùng trong bệnh da do ánh sáng.

**Liều dùng :** Người lớn : phòng bệnh : 50-200mg/ngày. Trị bệnh : 200-500mg/ngày, chia 2-3 lần. Tiêm bắp hay tiêm tĩnh mạch chậm 0,3-0,5g/24 giờ, chia vài lần. Trẻ em dùng 1/3 - 1/2 liều trên.

## Vitamin U

Tên khác : Methylmethionine sulfonium bromide (M.M.S.Br)  
Cabbagin

**Dạng thuốc :** Viên nén 0,05g-0,10g

**Tác dụng :** Vitamin này có hàm lượng cao trong bắp cải, chứa nhóm methyl để chuyên dịch, nên tham gia vào nhiều quá trình tổng hợp. Có tác dụng : làm vết loét mau lành và giảm đau trong bệnh dạ dày- tá tràng. Bảo vệ tê bào nhu mô gan chống nhiễm mỡ, thoái hóa mỡ và xơ gan. Bảo vệ thành động mạch chống nhiễm mỡ và vừa xơ động mạch, điều hòa các rối loạn chuyển hóa lipid trong chứng vừa xơ động mạch, giảm cholesterol - huyết.

**Chỉ định :** Viêm dạ dày, loét dạ dày- tá tràng, viêm ruột, phối hợp điều trị tăng cholesterol - huyết.

**Liều dùng :** Người lớn : ngày uống từ 3-5 lần, mỗi lần 0,10g vào sau bữa ăn. Đợt dùng từ 30-40 ngày. Nghỉ 2 tuần lại dùng đợt khác.

**Lưu ý :** Nếu không có sẵn thuốc, có thể dùng thay bằng nước ép bắp cải tươi (mỗi lần dùng 250ml trước bữa ăn.)

## Vitamyne (Pháp - Mỹ)

**Dạng thuốc :** Viên nén bọc chứa các vitamin A, D2, E, C, B<sub>1</sub>, B<sub>2</sub>, B<sub>6</sub>, B<sub>12</sub>, acid folic, PP, H, Calci pantothenat, các ion vô cơ, Ca, P, I, Fe, Mg, Cu, Mn, K, Zn.

**Chỉ định và liều dùng :** Như Quotivit, O. E.

**Liều dùng :** Ngày 1 viên vào buổi sáng.

## Vitaplex mineral (Thụy Điển)

**Dạng thuốc :** Viên nén chứa :

Vitamin A	0,9mg
Thiamin mononitrat	2,2mg
Riboflavin	1,4mg